

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02072**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục Chính trị**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802034806	Dương Kiều	Anh	03/09/2008			6	8.8				7.8		7.8
2	2354802034807	Lê Phạm Quốc	Anh	22/12/2008			7.5	7.2				8.0		7.7
3	2354802034808	Phan Thị Kim	Anh	28/09/2008			5	5.5				7.5		6.6
4	2354802034809	Đặng Hoàng	Chánh	25/01/2008			5	5.6				7.3		6.5
5	2354802034810	Huang Jiang	Cheng	07/05/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
6	2354802034811	Nguyễn Bùi Kim	Duyên	14/02/2008			7	7.2				7.0		7.1
7	2354802034812	Ngô Quốc	Đại	24/03/2008			6	7.6				8.5		7.9
8	2354802034813	Bùi Hải	Đăng	10/05/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
9	2354802034814	Đỗ Hữu	Hậu	21/01/2004			6	9.2				8.5		8.4
10	2354802034815	Nguyễn Quốc	Hòa	11/06/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2354802034816	Dương Văn	Hoàng	08/12/2008			8	8.8				9.3		9.0
12	2354802034818	Mai Quốc	Huy	22/09/2008			9.5	8.4				8.8		8.8
13	2354802034819	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	27/04/2008			6.5	8.4				8.0		7.9
14	2354802034820	Nguyễn Minh	Kha	23/05/2008			7.5	8.0				6.8		7.2
15	2354802034821	Trần Dương	Khang	15/02/2008			8	7.6				6.0		6.7
16	2354802034822	Trần Huỳnh Duy	Khang	05/02/2006			6.5	5.6				7.5		6.9
17	2354802034823	Lê Hữu Toàn	Khoa	24/09/2008			5.5	7.6				8.5		7.9
18	2354802034824	Phạm Anh	Khoa	03/07/2007			8	6.0				8.5		7.8
19	2354802034825	Nguyễn Nhã	Kỳ	13/03/2008			6.5	8.4				7.8		7.8
20	2354802034826	Nguyễn Thu	Kỳ	30/10/2008			6	8.4				8.3		8.0
21	2354802034827	Bùi Thị Huỳnh	Lê	28/05/2008			5.5	5.6				0.0	0.0	2.2
22	2354802034828	Lê Thị Thanh	Ngân	28/08/2004			10	9.6				9.5		9.6
23	2354802034829	Trịnh Anh	Ngọc	23/01/2008			5	6.4				7.3		6.8
24	2354802034830	Bùi Huỳnh Phúc	Nguyên	02/06/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
25	2354802034831	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	07/07/2007			6	9.6				9.0		8.8
26	2354802034832	Trần Anh	Pháp	22/07/2007			7	9.2				9.0		8.8
27	2354802034833	Huỳnh Thanh	Phong	08/07/2008			5	5.2				9.3		7.6
28	2354802034834	Dương Thiện	Phúc	14/08/2008			5	8.4				7.5		7.4
29	2354802034835	Khuru Từ Thiên	Phụng	25/04/2003			9	8.4				7.8		8.1
30	2354802034836	Phạm Thị Quỳnh	Phương	11/11/2008			8.5	9.2				9.3		9.2
31	2354802034837	Đồng Văn	Quý	17/01/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
32	2354802034838	Nguyễn Mai Phương	Quyên	19/02/2008			7	7.6				8.8		8.2
33	2354802034839	Huỳnh Nhật	Tân	18/01/2008			7	7.2				8.3		7.8

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 16 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi